

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/HSST
Ngày: 24/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Chức

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - kiểm sát viên.

Trong ngày 24/9/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2025/TLST-HS-KV5 ngày 08/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh V**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại tỉnh Long An (nay là Tây Ninh); Nơi đăng ký thường trú: Xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm (đã mất); Mẹ: Nguyễn Thị A (sinh năm 1958); Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt ngày 14/3/2025,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Mai Văn M, sinh năm 1971; Địa chỉ: A N, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hộ kinh doanh cầm đồ Trâm A1

Đại diện: Ông Vũ Đình S, sinh năm 1989; Địa chỉ: E B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Nơi đăng ký thường trú: TT nhà máy C, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội (nay là xã P, Hà Nội), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2024, Nguyễn Minh V (sinh năm 1990) xin vào làm bảo vệ cho công ty TNHH D1 và Đ, địa chỉ C Nhất C, phường T (Phường A, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. V được phân công làm bảo vệ trông giữ xe cho quán cà phê địa chỉ số A P, phường C (Phường B, quận P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mai Văn M (sinh năm 1971) làm bảo vệ giữ xe cho nhà hàng địa chỉ số A P, phường C (Phường B, quận P cũ). Quán cà phê V làm bảo vệ cạnh quán ăn nơi ông M làm. Trong thời gian làm việc tại quán cà phê, V quen ông M, thường mượn xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 của ông M để đi công việc, rồi trả lại xe.

Ngày 19/12/2024, ông M đi làm để xe máy trên vỉa hè trước địa chỉ số A P, phường C (Phường B, quận P cũ). Do thiếu tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định mượn xe của ông M rồi mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V hỏi mượn xe của ông M nói đi mua thuốc lá nhưng ông M nói không cho mượn. Khoảng 05 phút sau, V và M đang ngồi trên vỉa hè, cách nhau khoảng 1m, V đứng dậy tự lấy chìa khóa xe máy của ông M đang để trên xe bàn. Lúc này, có khách vào nhà hàng nên ông M đứng dậy dắt xe cho khách, đồng thời V đến vị trí xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 của ông M, ngồi lên xe cầm chìa khóa xe ổ khóa, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy đi, ông M nhìn thấy V lấy xe và điều khiển xe bỏ đi. Khi vừa chạy được khoảng 05 mét từ trên vỉa hè xuống lòng đường, V ngoảnh đầu lại nói với ông M “mượn xe đi mua bao thuốc tí về” rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Ông M không tri hô và để V lấy xe đi.

Sau khi điều khiển xe bỏ đi, V đi uống cà phê và mở cốp xe vừa chiếm đoạt được của ông M, phát hiện trong cốp có giấy đăng ký xe Honda Future biển số 29X7-2190 và số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). V lấy giấy tờ xe và số tiền này cất vào túi quần đang mặc. Đến sáng ngày 20/12/2024, V mang xe đến cửa hàng cầm đồ Trâm A1, địa chỉ E B, phường H (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh do Vũ Đình S làm chủ, cầm cố xe kèm giấy đăng ký mang tên Nguyễn Thị H với giá 6.000.000 đồng, có làm hợp đồng cầm cố, V cho ông S biết xe của V. Sau khi cầm cố, V đi lang thang, không về nhà, tiêu xài hết tiền lấy trong cốp và tiền cầm cố xe. V không liên lạc với ông M, sau khi tiêu xài hết tiền V xin làm bảo vệ ở địa chỉ số C L, phường P (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua truy xét, ngày 12/3/2025 V bị Công an mời về trụ sở Công an phường C (Phường B, quận P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Tại đây, V đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe của ông M như trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh V còn khai nhận thực hiện 01 vụ chiếm đoạt xe máy hiệu Dream biển số 53Y1-6105 và số tiền 18.620.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T tại địa chỉ số F B, phường B (Phường B, Quận F cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H địa bàn P đã lập văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H địa bàn Quận F để điều tra (bút lục số 34).

Ông Vũ Đình S (sinh năm 1989) là chủ tiệm cầm đồ Trâm A1 khai nhận: Vào ngày 20/12/2024, Nguyễn Minh V đến cầm cố chiếc xe Honda Future biển số 29X7-2190. Do người đứng tên trên giấy đăng ký xe không phải là V nên có hỏi nguồn gốc xe thì V nói đây là xe của V. Do tin tưởng không biết đây là xe do V chiếm đoạt của người khác mà có nên ông S đồng ý cầm với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và có làm hợp đồng đưa cho V.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 số khung: 420242, số máy: 0639144. Vũ Đình S (tiệm cầm đồ Trâm A1) giao nộp. Ông Mai Văn M cho biết chiếc xe Honda Future biển số 29X7-2190 ông mua vào năm 2023 của chị Nguyễn Thị H, không rõ lai lịch, địa chỉ, khi mua bán cả hai không làm giấy tờ mua bán. Kết quả giám định xe có số khung, số máy nguyên thủy.

Kết quả xác minh xe do Nguyễn Thị H đứng tên đăng ký (bút lục số 45). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ủy thác lấy lời khai bà H gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC02) đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe, đến nay chưa có kết quả (bút lục số 119).

Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P, xe Honda Future biển số 29X7-2190 có trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) (bút lục số 28).

- 01 Giấy đăng ký xe Honda Future biển số 29X7-2190, số khung: 420242, số máy: 0639144.

Ông Vũ Đình S (tiệm cầm đồ Trâm A1) giao nộp xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 và Giấy đăng ký xe trên (bút lục số 65).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục số 96 đến 107).

Trách nhiệm dân sự: Ông Mai Văn M xin nhận lại xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 (đã được thu hồi) và Ông Vũ Đình S không yêu cầu Nguyễn Minh V trả lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đã nhận cầm cố xe.

Tại bản Cáo trạng số /CT-VKSQBTh ngày của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh V về tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025..

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Minh V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy hiệu Honda Future biển số 29X7-2190 của ông Mai Văn M. Do trước đó đã mượn xe nhiều lần nên V dự định giả vờ hỏi mượn xe rồi đem đi cầm cố. Thực hiện ý định của mình, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V hỏi mượn xe của ông M nói đi mua thuốc lá nhưng ông M nói không cho mượn. Khoảng 5 phút sau, V tự ý lấy chìa khóa xe, lợi dụng lúc ông M đang dắt xe cho khách để lấy xe đi.

Khi ông M phát hiện, V nói với ông M “mượn xe đi mua bao thuốc tí về” rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Ông V tin tưởng vì V đã mượn xe đi một vài lần nhưng luôn đem trả lại nên để V tiếp tục đi, không tri hô hay đuổi theo.

Giá trị tài sản V chiếm đoạt của ông M bao gồm 01 xe Honda Future biển số 29X7-2190 có trị giá 9.000.000 đồng và 2.100.000 đồng tiền mặt.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đem xe đi cầm cố tại Hộ kinh doanh cầm đồ Trâm A1 do ông Vũ Đình S làm chủ được 6.000.000đ

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, vừa gây hoang mang, mất niềm tin giữa cá nhân với nhau. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V bồi thường cho ông Mai Văn M 2.100.000đ đã chiếm đoạt.

Đối với xe Honda Future biển số 29X7-2190: theo kết quả xác minh, xe trên do bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên bà H đã rời khỏi địa phương,

hiện không rõ chủ sở hữu. Ông M là người đang chiếm hữu xe cũng như giấy chứng nhận đăng ký xe. Do vậy tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 6 tháng, nếu không ai tranh chấp quyền sở hữu thì giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Mai Văn M.

Ông Vũ Đình S – Đại diện Hiệu kinh doanh cầm đồ Trâm A1 không yêu cầu Nguyễn Minh V trả lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đã nhận cầm cố xe, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo đã hưởng lợi 6.000.000đ nên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025.

3/ Căn cứ Điều 47 luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh V bồi thường cho ông Mai Văn M 2.100.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh V nộp lại 6.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 6 tháng đối với: 01 xe xe Honda Future biển số 29X7-2190, số khung: 420242, số máy: 0639144 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H. Nếu không ai tranh chấp quyền sở hữu thì giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Mai Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND KV5 -TP.HCM;
- CA. TP.HCM;
- PC 06 ; PC 10 ;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5 – TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền Long